TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày: 21-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quàng Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Kiên
Bà Hoàng Thị Luyến

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị K**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 0x/xx/19xx tại huyện MCC, tỉnh YB;

Nơi cư trú: Bản Đ, xã L, huyện MCC, tỉnh YB; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A L, sinh năm 1937 và bà Sùng Thị P (không xác định được năm sinh, đã chết); Bị cáo có chồng là Thào A R (không xác định được năm sinh, đã chết) và có 06 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 16 giờ 50 phút ngày 31/3/2023, tạm giam từ ngày 09/4/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Giàng A S, sinh năm 2003, địa chỉ: Khu x, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

Người làm chứng: Anh Giàng A N, sinh năm 1972, địa chỉ: Bản T, xã LC, huyện MCC, tỉnh YB. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng Thị K là người nghiện chất ma túy. Khoảng 13 giờ, ngày 31/3/2023, Giàng Thị K thuê Giàng A N (sinh năm 1972, trú tại bản Trống Là, xã Hồ Bốn, huyện MCC, tỉnh YB) chở Giàng Thị K sang bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC. Mục đích của Giàng Thị K đến bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU để tìm mua Heroine sử dụng, nhưng không nói cho Giàng A N biết. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Giàng A N chở Giàng Thị K đi đến đoạn đường rẽ từ Quốc lộ 32 lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU thì Giàng Thị K bảo Giàng A N dừng xe lại, đi vào quán tạp hóa ven đường đợi, còn Giàng Thị K đi một mình đi vào trong bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU thì gặp và hỏi mua từ một người phụ nữ không rõ lai lịch 03 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, Giàng Thị K cất 03 gói Heroine trong túi vải đeo trước bụng rồi đi xuống quán tạp hóa nơi Giàng A N đang đợi bảo Giàng A N chở Sùng Thị Khua quay về. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi Giàng A N điều khiển xe mô tô chở Giàng Thị K đến bản Đội 9, xã Phúc Than, huyện TU thì bị tổ công tác Công an xã Phúc Than, huyện TU phát hiện, bắt quả tang Giàng Thị K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ trong túi vải đeo trước bụng của Giàng Thị K là 03 gói Heroine (trong đó có 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh).

Tại bản Kết luận giám định số 45/KLGĐ ngày 31/3/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng Thị K có tổng khối lượng là 0,22 gam. Tại bản Kết luận giám định số 407/GĐ-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma tuý và tiền chất.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,22 gam Heroine thu giữ của Giàng Thị K, (đã trích 0,08 gam gửi giám định, còn lại 0,14 gam); 02 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Số vật chứng còn lại hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Giàng Thị K về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên

tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị K khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 31/3/2023, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC, Giàng Thị K đã mua trái phép 03 gói Heroine với giá 100.000 đồng của một người phụ nữ không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng. Đến 16 giờ 10 phút cùng

ngày, tại bản Đội 9, xã Phúc Than, huyện TU, Giàng Thị K bị Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ của Giàng Thị K là 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,22 gam.

Bị cáo Giàng Thị K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine, mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Giàng Thị K sinh ra tại huyện MCC, tỉnh YB, bị cáo không được đi học, không biết chữ. Bị cáo là phụ nữ nhưng đã không làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong gia đình, làm gương cho các con mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị K đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc và có bố đẻ là ông Giàng A Lu được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo; Bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc tài bộ tài sản đối với bị cáo Giàng Thị K.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 0,14 gam Heroine là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu huỷ; đối với 02 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Các vấn liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Giàng Thị K khai mua của một người không biết tên, tuổi, nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Giàng A N là người được Giàng Thị K thuê chở sang bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC. Giàng A N không biết việc Giàng Thị K đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cấp xử lý đối với Giàng A N là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị K phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng Thị K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng Thị K.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong chứa đựng 0,14 gam Heroine; 01 phong bì Công an huyện TU bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Giàng Thị K 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương